

MA TRẬN KIỂM TRA LẠI MÔN VẬT LÝ KHỐI 11
NĂM HỌC 2023 – 2024

S T T	Chủ đề	Nội dung / đơn vị kiến thức	Mức độ								Tổng số câu		Số điểm	Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao					
			TN	TL	TN	T L	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	Động lượng	1.1 Động lượng và các định luật bảo toàn	3			1					3	1	1,75	17,5%
		1.2 Các loại va chạm	2							1	2	1	1,5	15%
2	Chuyển động tròn	2.1 Động học của chuyển động tròn	3			1					3	1	1,75	17,5%
		2.2 Động lực học của chuyển động tròn	2					1			2	1	1,5	15%
3	Biến dạng của vật rắn	3.1 Biến dạng của vật rắn	3			1					3	1	1,75	17,5%
		3.2 Đặc tính của lò xo	3					1			3	1	1,75	17,5%
Tổng số câu			16	0		3	0	2	0	1	16	6	10	100%
Điểm			4	0		3	0	2	0	1	4	6	10	100%

MA TRẬN ĐẶC TẢ KIỂM TRA LẠI KHỐI 10
NĂM HỌC 2023 – 2024

STT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Nhận biết(TN)	Thông hiểu(TL)	Vận dụng(TL)	Vận dụng cao(TL)
1	Động lượng.	1.1 Động lượng và các định luật bảo toàn.	<i>Nhận biết:</i> - Công thức của động lượng. - Phương và chiều của vector động lượng. - Độ lớn của vector động lượng. <i>Thông hiểu:</i> - Sự thay đổi của động lượng khi thay đổi vận tốc. - Sự thay đổi động lượng khi thay đổi khối lượng. - Sự thay đổi động lượng khi thay đổi cả vận tốc là khối lượng.	3	1		
		1.2 Các loại va chạm.	<i>Nhận biết :</i> - Công thức mối liên hệ giữa lực tổng hợp tác dụng lên vật và độ thay đổi động lượng. - Cách làm giảm độ thay đổi động lượng. - Biết được va chạm mềm và va chạm đàn hồi. <i>Vận dụng cao :</i> Dựa vào định luật bảo toàn động lượng để xác định một	2			1

			trong các đại lượng: khối lượng, tốc độ của vật trước hoặc sau va chạm.				
2	Chuyển động tròn	2.1 Chuyển động tròn.	Nhận biết: - Một vật chuyển động tròn trong thực tế. - Đặc điểm của vật khi chuyển động tròn đều. - Tốc độ góc, tốc độ dài. Thông hiểu: - Xác định tốc độ góc trong chuyển động tròn đều. - Xác định vận tốc trong chuyển động tròn. - Xác định quỹ đạo trong chuyển động tròn.	3		1	
		2.2 Động lực học của chuyển động tròn.	Nhận biết: - Công thức gia tốc hướng tâm $a = r\omega^2, a = v^2/r$. - Lực hướng tâm trong chuyển động tròn đều $F = mr\omega^2, F = mv^2/r$. - Khái niệm lực hướng tâm Vận dụng : - Công thức gia tốc hướng tâm $a = r\omega^2, a = v^2/r$. xác định gia tốc hướng tâm. - Công thức gia tốc hướng tâm $a = r\omega^2, a = v^2/r$. xác định tốc độ góc. - Lực hướng tâm trong chuyển động tròn đều $F = mr\omega^2, F = mv^2/r$. xác định lực hướng tâm.	2		1	
3	Biến dạng của vật rắn	3.1 Biến dạng của vật rắn	Nhận biết: - Biến dạng kéo. - Biến dạng nén. - Độ biến dạng của lò xo. Thông hiểu: - Giải thích các ứng dụng của sự biến dạng kéo. - Giải thích các ứng dụng của biến dạng nén.	3	1		

		3.2 Định luật Hooke	Nhận biết : - Lò xo bị kéo hay nén. - Tác dụng của lực đàn hồi của lò xo. - Biểu thức của định luật Hooke. Vận dụng : - Xác định lực đàn hồi của lò xo. - Xác định độ biến dạng của lò xo. - Xác định độ cứng của lò xo	3		1	